

[porno](#) [porn](#)



Nguồn: [comungnhadat.com](#)

1. Hướng dẫn tính chi phí đi vay phải tôn trọng một số quy định như sau:

1.1. Chi phí đi vay phải ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định.

1.2. Chi phí đi vay liên quan đến tài sản đang xây dựng khi có đủ các điều kiện vốn hoá thì được vốn hoá theo đúng quy định tại Chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay" và định nghĩa tài sản đang xây dựng, xác định chi phí đi vay được vốn hoá, thời điểm bắt đầu vốn hoá, tạm ngừng vốn hoá và chấm dứt vốn hoá.

1.3. Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đang xây dựng điều kiện vốn hoá thì được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chi phí khi mua hoặc phải trả khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

1.4. Được vốn hoá chi phí đi vay được vốn hoá theo đúng quy định hiện hành của Chuẩn mực kế toán cho hai trường hợp: (1) Khoản vay vốn riêng biệt sản xuất cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất một tài sản đang xây dựng và (2) Các khoản vay chung trong đó có sản xuất cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất một tài sản đang xây dựng.

Các khoản thu nhập phát sinh do đầu tư tạm thời các khoản vay riêng biệt trong khi chờ sản xuất vào mục đích có được tài sản đang xây dựng thì phải ghi giảm trừ (-) vào chi phí đi vay phát sinh khi vốn hoá.

- Vốn hoá chi phí đi vay đối với khoản vay riêng biệt:

Chi phí đi vay được vốn hoá cho mỗi kỳ kế toán

= Chi phí đi vay thực tế phát sinh của khoản vay riêng biệt

- Thu nhập phát sinh tạm thời đầu tư tạm thời của các khoản vay đó

- Vốn hoá chi phí đi vay đối với các khoản vay chung:

Số chi phí đi vay được vốn hoá cho mỗi kỳ kế toán (1)

= Chi phí lãi bình quân gia quyền phát sinh cho đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đang xây dựng cho đến cuối kỳ kế toán (2)

x Tỷ lệ vốn hoá (%) (3)

Chi phí lãi kỳ Σ

Chi phí Σ tháng chi phí thực tế phát sinh trong kỳ kế toán (5)

bình quân = cho từng x

gia quyền (2) tài sản (4) Σ tháng phát sinh của kỳ kế toán (6)

Tỷ lệ vốn hoá (%) (3) Tỷ lệ số tiền lãi vay thực tế của các khoản vay phát sinh trong kỳ (7)
=

$\times 100\%$
Số dư bình quân gia quyền các khoản vay gốc (8)

Số dư bình
quân gia quyền

Σ

Số dư của Số tháng mà tổng khoản vay phát sinh trong kỳ kế toán (5)
các khoản vay = tổng khoản x

gốc (8) vay gốc (9) Số tháng phát sinh của kỳ kế toán (6)

1.5. Nếu có phát sinh các khoản chi trả cho các khoản vay bằng phát hành trái phiếu thì phải điểu chỉnh nội chi phí đi vay bằng cách phân bổ giá trị các khoản chi trả cho các khoản vay theo mức trong hai phương pháp cho phù hợp (phương pháp lãi suất thực tế hoặc phương pháp đơn giản). Tuy nhiên doanh nghiệp phải áp dụng nhất quán phương pháp đã lựa chọn trong một kỳ kế toán năm.

1.6. Việc vốn hoá chi phí đi vay sẽ được thực hiện trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết.

1.7. Việc vốn hoá chi phí đi vay sẽ chấm dứt khi các hoạt động xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang vào sổ đỏ hoặc bán đã hoàn thành. Chi phí đi vay phát sinh sau đó sẽ được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh.

2. Phương pháp kế toán

2.1. Kế toán chi phí đi vay

2.1.1. Trường hợp chi phí đi vay ghi vào chi phí tài chính trong kỳ: Được thực hiện theo Chế độ kế toán Doanh nghiệp hiện hành (Xem phần hướng dẫn TK 635).

2.1.2. Trường hợp chi phí đi vay được điểu chỉnh vốn hoá.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang khi có đủ các điều kiện được vốn hoá theo quy định thì xử lý như sau:

a) Đối với khoản vay riêng biệt, chi phí đi vay được vốn hoá cho tài sản dở dang được xác định là chi phí đi vay thực tế phát sinh từ các khoản vay trừ (-) đi các khoản thu nhập phát sinh từ hoạt động đầu tư thực tế của các khoản vay này, ghi:

Nợ các TK 111, 112 (Các khoản thu nhập phát sinh do đầu tư thực tế)

Nợ TK 241 - Xây dựng cơ bản dở dang (Tài sản đầu tư xây dựng dở dang)

Nợ TK 627 - Chi phí sản xuất chung (Tài sản sản xuất dở dang)

Có các TK 111, 112 (Nếu trả lãi vay định kỳ)

Có TK 142 - Chi phí trả trước ngắn hạn (Chi phí đi vay phải trả trong kỳ - nếu trả trước ngắn hạn chi phí đi vay)

Có TK 242 - Chi phí trả trước dài hạn (Phân bổ chi phí đi vay phải trả trong kỳ - nếu trả trước dài hạn chi phí đi vay)

Có TK 335 - Chi phí phải trả (Trích trước chi phí đi vay phải trả trong kỳ - nếu chi phí đi vay trả sau).

b) Đối với các khoản vay chung, chi phí đi vay được vốn hoá là toàn bộ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào chi phí đầu tư XDCB hoặc chi phí sản xuất sản phẩm mà không phải điểu chỉnh cho các khoản thu nhập phát

sinh do đầu tư tài sản, ghi:

Nợ TK 241 - Xây dựng cơ bản đang

Nợ TK 627 - Chi phí sản xuất chung

Có các TK 111, 112 (Nợ trừ lãi vay đơn vị)

Có TK 142 - Chi phí trả trước ngắn hạn (Chi phí đi vay phải trả

trong kỳ - nợ trả trước ngắn hạn chi phí đi vay)

Có TK 242 - Chi phí trả trước dài hạn (Phân bổ chi phí đi vay phải trả trong kỳ - nợ trả trước dài hạn chi phí đi vay)

Có TK 335 - Chi phí phải trả (Trích trước chi phí đi vay phải trả

trong kỳ - nợ chi phí đi vay trả sau).

- Các khoản thu nhập phát sinh từ hoạt động đầu tư tài sản của các khoản vay chung, ghi:

Nợ các TK 111, 112

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính.

2.1.3. Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến tài sản đang trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đang bị gián đoạn một cách thường xuyên hoặc khi chấm dứt vốn hoá phải tính vào chi phí tài chính, ghi:

Nợ TK 635 - Chi phí tài chính

Có các TK 111, 112, 142, 242, 335,...

2.2. Kế toán chi phí đi vay trong trường hợp phát hành trái phiếu công ty:

Được thực hiện theo Chế độ kế toán Doanh nghiệp hiện hành (Xem hướng dẫn TK 343, 635).

(Nguồn : <http://www.webketoan.vn>)